

Số: 332 /TB-DHTB

Sơn La, ngày 4 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO

V/v thực hiện chế độ miễn giảm học phí học kỳ II, năm học 2019 - 2020

Kính gửi:

- Lãnh đạo Phòng CTCT - QLNH;
- Lãnh đạo các khoa.

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Thủ tướng về Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021; Căn cứ Thông tư liên tịch 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH ngày 30/3/2016 về Hướng dẫn thực hiện một số điều của nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của chính phủ quy định về cơ cấu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021, Nhà trường đề nghị lãnh đạo Phòng CTCT - QLNH và lãnh đạo các khoa triển khai một số nội dung sau:

1. Phòng CTCT - QLNH

- Gửi các văn bản, biểu mẫu liên quan đến xét miễn, giảm học phí (sau đây gọi tắt là MGHP) của sinh viên về các khoa.

- Tiếp nhận từ các khoa hồ sơ và các văn bản có liên quan đến MGHP; thực hiện rà soát, kiểm tra hồ sơ MGHP từ các khoa; thông báo cho các khoa về hồ sơ của các sinh viên không đủ điều kiện để xét MGHP (nếu có); tiếp nhận thông tin phản hồi từ các khoa về các sinh viên thuộc diện MGHP (nếu có); trình hồ sơ và các văn bản liên quan đến xét MGHP của sinh viên lên Hội đồng MGHP cấp Trường tiến hành họp xét; phối hợp với phòng KT-TC tham mưu cho Hiệu trưởng ban hành quyết định MGHP cho sinh viên.

- Thời gian các khoa nộp danh sách (bản cứng và file mềm) và hồ sơ MGHP về phòng CTCT - QLNH trước ngày 22/5/2020. Người nhận: Đồng chí Nguyễn Tự Cường - Chuyên viên Phòng CTCT-QLNH; điện thoại: 0966795478; email: nguyentucuongdaica@gmail.com.

2. Các khoa

- Thu hồ sơ và tiến hành họp xét miễn giảm học phí học kỳ II, năm học 2019 - 2020; nộp hồ sơ và các văn bản xét miễn giảm học phí học kỳ II, năm học 2019 - 2020.

- Nộp hồ sơ, biên bản xét và danh sách MGHP học kỳ II, năm học 2019 - 2020 về Phòng CTCT - QLNH.

Đề nghị lãnh đạo Phòng CTCT - QLNH và các lãnh đạo các khoa phổ biến và triển khai thông báo này.

Gửi kèm theo thông báo các phụ lục : 1,2,3,4,5./

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website Trường;
- Lưu VT, CTCT-QLNH (3b).



TS. Đinh Thanh Tâm

HỒ SƠ NỘP THEO TỪNG ĐỐI TƯỢNG

STT	Đối tượng được miễn, giảm học phí	Các giấy tờ cần nộp (hồ sơ) theo đối tượng
Sinh viên được miễn học phí 100%		
1	Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Thương binh; Người hưởng chính sách như thương binh; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến (nếu có).	- Đơn xin miễn, giảm học phí (theo mẫu của Trường); - Giấy khai sinh và sổ hộ khẩu (bản sao công chứng); - Bản sao chứng thực Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công đối với đối tượng được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 TTLT 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐT BXH (bản sao công chứng).
2	Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 (nếu có); con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến (nếu có).	- Đơn xin miễn, giảm học phí (theo mẫu của Trường); - Giấy khai sinh và sổ hộ khẩu (bản sao công chứng); - Bản sao chứng thực Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công đối với đối tượng được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 TTLT 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐT BXH (bản sao công chứng).
3	Sinh viên là con liệt sỹ.	- Đơn xin miễn, giảm học phí (theo mẫu của Trường); - Giấy khai sinh và sổ hộ khẩu (bản sao công chứng); - Bản sao chứng thực Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công đối với đối tượng được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 TTLT 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐT BXH (bản sao công chứng).
4	Con của thương binh, người hưởng chính sách như thương binh.	- Đơn xin miễn, giảm học phí (theo mẫu của Trường); - Giấy khai sinh và sổ hộ khẩu (bản sao công chứng); - Giấy chứng nhận bệnh binh do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp (bản sao công chứng).
5	Sinh viên là con của bệnh binh.	- Đơn xin miễn, giảm học phí (theo mẫu của Trường); - Giấy khai sinh và sổ hộ khẩu (bản sao công chứng); - Bản sao chứng thực Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công đối với đối tượng được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 TTLT 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐT BXH (bản sao công chứng).
6	Sinh viên mồ côi cha, mẹ	- Đơn xin miễn, giảm học phí (theo mẫu của Trường);

		<ul style="list-style-type: none"> - Giấy khai sinh và sổ hộ khẩu (<i>bản sao công chứng</i>); - Bản sao chứng thực Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công đối với đối tượng được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 TTLT 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-
7	Sinh viên là con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin miễn, giảm học phí (<i>theo mẫu của Trường</i>); - Giấy khai sinh và sổ hộ khẩu (<i>bản sao công chứng</i>); - Bản sao chứng thực Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công đối với đối tượng được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 TTLT 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH (<i>bản sao công chứng</i>).
8	Sinh viên là người tàn tật; khuyết tật có khó khăn về kinh tế.	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin miễn, giảm học phí (<i>theo mẫu của Trường</i>); - Giấy khai sinh (<i>bản sao công chứng</i>); - Giấy giám định y khoa (<i>bản sao công chứng</i>);; - Giấy xác nhận kinh tế khó khăn do UBND xã, phường, thị trấn xác nhận.
9	Sinh viên thuộc đối tượng người dân tộc thiểu số thuộc Hộ nghèo và Hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin miễn, giảm học phí (<i>theo mẫu của Trường</i>); - Giấy khai sinh (<i>bản sao công chứng</i>); - Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND xã cấp hoặc xác nhận (<i>có ghi rõ số thứ tự trong sổ theo dõi danh sách hộ nghèo</i>).
10	Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn (<i>theo phụ lục 1</i>).	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin miễn, giảm học phí (<i>theo mẫu của Trường</i>); - Giấy khai sinh và sổ hộ khẩu (<i>bản sao công chứng</i>); - Giấy chứng nhận ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn của UBND cấp xã (phường, thị trấn) cấp.
Sinh viên được giảm 70% học phí		
11	Sinh viên là người dân tộc thiểu số (<i>không phải là dân tộc thiểu số rất ít người</i>) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (<i>theo phụ lục 1</i>).	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin miễn, giảm học phí (<i>theo mẫu của Trường</i>); - Giấy khai sinh và sổ hộ khẩu (<i>bản sao công chứng</i>); - Giấy chứng nhận ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn của UBND cấp xã (phường, thị trấn) cấp.
Sinh viên được giảm 50% học phí		

12	Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.	<ul style="list-style-type: none">- Đơn xin miễn, giảm học phí (<i>theo mẫu của Trường</i>);- Giấy khai sinh (<i>bản sao công chứng</i>);- Giấy xác nhận của địa phương chứng nhận sinh viên là con của hộ gia đình có cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được trợ cấp thường xuyên;- Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp do tai nạn lao động (<i>bản sao công chứng</i>).
----	---	---

DANH MỤC

Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn

(Ban hành theo Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội)

1. Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2013-2015;
 2. Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2014 và năm 2015;
 3. Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi vào diện đầu tư của Chương trình 135 và Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt bổ sung thôn đặc biệt khó khăn vào diện đầu tư của chương trình 135 năm 2014 và năm 2015.
 4. Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 8/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2014 và năm 2015.
 5. Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh Mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn;
 6. Các xã thuộc huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và Quyết định số 1791/QĐ-TTg ngày 01/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung huyện Nậm Nhùn tỉnh Lai Châu, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên vào danh Mục các huyện nghèo được hưởng các cơ chế, chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo.
 7. Các địa bàn có Điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và địa bàn có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được quy định tại Phụ lục II ban hành theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi Tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đầu tư.
- Các quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc quy định mới về danh sách các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn (nếu có).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

(Dùng cho học sinh, sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập)

Kính gửi:

- Trường Đại học Tây Bắc
- Phòng CTCT - QLNH

Họ và tên: Sinh ngày.....tháng.... năm

Hộ khẩu thường trú:

Họ tên cha/mẹ HSSV:Điện thoại:

Số CMTND:Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp:

Khóa:Lớp:Mã sinh viên:

Khoa:Điện thoại HSSV:

Thuộc đối tượng: *(Ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị định 86)*.....

Đã được hưởng chế độ miễn giảm học phí (ghi rõ tên cơ sở đã được hưởng chế độ miễn giảm học phí, cấp học và trình độ đào tạo):.....

.....

Căn cứ vào Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để được miễn, giảm học phí theo quy định và chế độ hiện hành.

Xác nhận của Phòng CTCT - QLNH
Trưởng phòng

Sơn La, ngày.....tháng.....năm.....

Người làm đơn
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Sơn La, ngày tháng 9 năm 20.....

BIÊN BẢN

**Họp Hội đồng xét miễn, giảm học phí đối với sinh viên
Học kỳ năm học 20.... -20....**

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian: giờphút, ngày.....tháng.....năm.....
2. Địa điểm:

II. THÀNH PHẦN

1. Chủ tọa:
2. Thư ký:
3. Thành viên:.....

III. NỘI DUNG

1. Chủ tịch Hội đồng thông qua nội dung cuộc họp

- Thường trực báo cáo quy trình và bảng tổng hợp học sinh viên được miễn, giảm học phí trong học kỳ, năm học 20..... - 20.....

- Các thành viên trong Hội đồng cho ý kiến về việc đề nghị xét miễn, giảm học phí đối với sinh viên.

- Hội đồng thống nhất thông qua kết quả xét miễn, giảm học phí đối với đối với sinh viên.

2. Bộ phận Thường trực

Báo cáo trước Hội đồng về việc đảm bảo quy trình xét miễn, giảm học phí đối với sinh viên đề nghị xét miễn, giảm học phí trước Hội đồng. Đề nghị Hội đồng xem xét trình Hội đồng cấp Trường xem xét đề nghị Hiệu trưởng phê duyệt.

3. Ý kiến của Hội đồng

-
-
-

4. Kết luận của Chủ tọa

-
-
-

Sơn La, ngày tháng 9 năm 20.....

BIÊN BẢN

Họp Hội đồng xét miễn, giảm học phí đối với sinh viên Học kỳ năm học 20.... -20....

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian: giờphút, ngày.....tháng.....năm.....
2. Địa điểm:

II. THÀNH PHẦN

1. Chủ tọa:
2. Thư ký:
3. Thành viên:.....

III. NỘI DUNG

1. Chủ tịch Hội đồng thông qua nội dung cuộc họp

- Thường trực báo cáo quy trình và bảng tổng hợp học sinh viên được miễn, giảm học phí trong học kỳ, năm học 20..... - 20.....

- Các thành viên trong Hội đồng cho ý kiến về việc đề nghị xét miễn, giảm học phí đối với sinh viên.

- Hội đồng thống nhất thông qua kết quả xét miễn, giảm học phí đối với đối với sinh viên.

2. Bộ phận Thường trực

Báo cáo trước Hội đồng về việc đảm bảo quy trình xét miễn, giảm học phí đối với sinh viên đề nghị xét miễn, giảm học phí trước Hội đồng. Đề nghị Hội đồng xem xét trình Hội đồng cấp Trường xem xét đề nghị Hiệu trưởng phê duyệt.

3. Ý kiến của Hội đồng

-
-
-

4. Kết luận của Chủ tọa

-
-
-

5. Thông qua biên bản cuộc họp

- Thư ký thông qua Biên bản cuộc họp.% thành viên tham gia dự họp nhất trí với nội dung trong Biên bản.

- Hội đồng xét miễn, giảm học phí Khoa..... kính trình Hội đồng cấp Trường xem xét, trình Hiệu trưởng phê duyệt miễn, giảm học phí đối với các sinh viên (*Danh sinh viên đề nghị miễn, giảm học phí gửi kèm theo Biên bản*).

Cuộc họp kết thúc vào giờ phút cùng ngày.

Sơn La, ngày tháng..... năm 20.....

CHỦ TỌA

THƯ KÝ

KHOA.....

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ, NĂM HỌC 20..... - 20.....

(Kèm theo Biên họp xét miễn, giảm số Hội đồng xét miễn, giảm học phí đối với sinh viên ngày.....tháng..... năm 20..... của Khoa.....)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Mã SV	Lớp	Dân tộc	Đối tượng	
1							
2							
....							

TRƯỜNG KHOA
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ và tên)